

Bản án số: 01/2018/HSPT

Ngày: 18/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hòa**

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Kiều T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: tổ 17, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P; anh chị em ruột có tất cả 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1990; có chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và con có 03 người lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: không.

Ngày 10/01/2017 có hành vi bán số đề, bị bắt quả tang đến ngày 20/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: tổ 17, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Lê Thị T; chồng Lê Thanh T; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: không.

Ngày 10/01/2017 có hành vi mua số đề của Nguyễn Thị Tuyết M bán, đến ngày 20/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: Bà Lê Thị Hồng N – Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng N, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T: Ông Lưu Thanh P – Luật sư của Văn phòng luật sư Ngọc Sơn, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Dương Thị Bích T, sinh năm 1977.

ĐKNKTT: ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M có nghề nghiệp buôn bán quần áo tại chợ Đô Thị thuộc xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 bị cáo Tuyết M thấy việc bán số đề dễ kiếm tiền mà không phải lao động vất vả, nên đã thực hiện việc bán số đề tại nơi bán quần áo và tại nhà của bị cáo Tuyết M thuộc tổ 17, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Hàng ngày, ai mua số đề thì đến gặp M để mua và điện thoại hoặc gửi tin nhắn. Tuyết M bán số đề rồi tự làm thầu chứ không có giao phôi đề lại cho ai. Cách ghi phôi đề của Tuyết M là dùng viết ghi trên tờ giấy, đối với số đầu, số đuôi, số đầu đuôi, số bao lô, số đá (số đá là số mà người mua số đề mua một lượt 02 con số bao lô; nếu trúng cả hai con số bao lô đó mới trúng thưởng) thì ghi số đề trước rồi đến số tiền mua số đề phía sau, có ghi chữ A nghĩa là số đầu, chữ B là số đuôi, chữ AB là số đầu đuôi, chữ L là bao lô, chữ L3Đ nghĩa là bao lô 3 đài, chữ Đ là số đá, chữ VL có nghĩa là mua số đề đài Vĩnh Long, chữ HG nghĩa là đài Hậu Giang, chữ ĐT có nghĩa là đài Đồng Tháp..., chữ MB có nghĩa là đài Miền Bắc. Cách ghi tiền mua số đề trong phôi đề là ghi ký hiệu, nếu ghi số “1” hoặc “1n” nghĩa là 1.000đồng, “2” hoặc “2n” nghĩa là 2.000 đồng,...., số “10” hoặc “10n” là 10.000 đồng,...., số “100” hoặc “100n” là 100.000 đồng. Sau đó ghi ra phôi cộng tiền số đề lại rồi lấy kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng thua, sau đó đốt hoặc xé bỏ các phôi đề đã cộng. Tỷ lệ thắng thua trong việc chơi số đề là: đối với con số đầu, đuôi và con số bao lô hai con, thì cứ mua 1.000đồng, khi trúng thưởng sẽ được nhận 80.000 đồng; đối với số đá thì cứ mua 1.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ được nhận thưởng 600.000 đồng.

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 10/01/2017 Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề tại nhà thuộc tổ 17, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân được lưu trong tin nhắn điện thoại Nokia 112 có sim 01216929079, 01672166119 thì bị lực lượng Công an huyện Bình Tân kết hợp Công an xã Tân An Thạnh bắt quả tang

với số tiền bán đề là 115.000 đồng. Qua điều tra Nguyễn Thị Tuyết M khai nhận đã bán số đề trong các ngày như sau:

- Ngày 06/01/2017 Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề đài Vĩnh Long, đài Trà Vinh, Bình Dương được thể hiện trong phôi đề số 01 và hình ảnh số 01 trong máy điện thoại Samsung Galaxy J1 màu trắng với số tiền bán đề là 19.893.000đồng, trúng thưởng 12.240.000đồng. Tổng cộng là 32.133.000 đồng. Bị cáo không nhớ bán đề cho ai.

- Ngày 07/01/2017 Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề đài Long An, Hậu Giang được thể hiện trong phôi đề số 01 và tin nhắn số 06,07 trong máy điện thoại Nokia 112 có sim 01683741906, 01215483671 với số tiền bán đề là 4.449.000đồng, trúng thưởng 5.360.000đồng. Tổng số tiền bị cáo Mai tham gia đánh bạc là 9.809.000 đồng. Trong đó, bị cáo M bán số đề cho bị cáo T với số tiền là 3.350.000 đồng, bị cáo T có trúng thưởng là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của bị cáo T là 7.750.000 đồng.

- Ngày 08/01/2017 Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề đài Kiên Giang, Tiền Giang, Đà Lạt được thể hiện trong phôi đề số 02 và hình ảnh phôi đề số 02 trong máy điện thoại Samsung Galaxy J1 màu trắng và tin nhắn 03,04,05 trong máy điện thoại Nokia 112 có sim 01683741906, 01215483671 với số tiền bán đề là 20.539.000 đồng, trúng thưởng 14.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo M tham gia đánh bạc là 34.539.000 đồng. Trong ngày này bị cáo M bán số đề cho Nguyễn Thị E số tiền 10.000 đồng, không trúng thưởng, bán cho Huỳnh Thị L số tiền 5.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng, bị cáo M đã chung cho L số tiền 200.000 đồng. Bị cáo M bán số đề cho bị cáo T số tiền 3.010.000 đồng, trúng thưởng 3.600.000 đồng, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc là 6.610.000 đồng.

- Ngày 09/01/2017 Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề đài Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau và đài Hà Nội được thể hiện trong phôi đề số 02,03, hình ảnh phôi đề số 03,04,05 trong máy điện thoại Samsung Galaxy J1 màu trắng, tin nhắn 01,02 máy điện thoại Nokia 112 màu trắng có sim 01683741906, 01215483671, tin nhắn 01 máy điện thoại Nokia 112 màu trắng có sim 01216929079, 01672166119 với số tiền bán đề là 35.689.000đồng, trúng thưởng 20.000.000đồng, tổng cộng 55.689.000đồng. Trong ngày này, bị cáo M bán số đề cho Nguyễn Thị E số tiền 5.000 đồng, không có trúng thưởng; Bán cho bị cáo T số tiền 2.630.000 đồng, không có trúng thưởng, tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 2.630.000 đồng.

Ngày 10/01/2017 bị cáo M bán đề đài Đồng Tháp qua tin nhắn số 01 trong điện thoại hiệu Nokia 112 màu trắng với số tiền 115.000 đồng thì bị công an huyện Bình Tân bắt quả tang.

Tại biên bản cộng phôi đề (bút lục 37,38,39,40,41,42), biên bản đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết (bút lục từ 87 đến bút lục 93) và tờ thừa nhận hành vi bán số đề (bút lục 49) bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M thừa nhận số tiền bị cáo tham gia đánh bạc các ngày là: Ngày 06/01/2017 là 32.133.000 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng); ngày 07/01/2017 là 9.809.000 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng); ngày 08/01/2017 là 34.539.000 đồng (Ba mươi bốn triệu

năm trăm ba mươi chín nghìn đồng); ngày 09/01/2017 là 55.689.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng) .

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T trong quá trình điều tra đã thừa nhận có hành vi mua số đề do Nguyễn Thị Tuyết M bán được lưu lại trong tin nhắn điện thoại di động hiệu Nokia 112 có sim 01683741906, 01215483671. Nguyễn Thị Kiều T mua số đề ngày 07/01/2017 trong tin nhắn số 06,07 mua số đề với số tiền là 3.350.000 đồng, trúng thưởng số tiền 4.400.000 đồng, tổng cộng là 7.750.000 đồng; Ngày 08/01/2017 trong tin nhắn số 03,04,05 mua với số tiền 3.010.000 đồng, trúng thưởng số tiền 3.600.000 đồng, tổng cộng là 6.610.000 đồng; Ngày 09/01/2017 trong tin nhắn 01,02 mua số đề số tiền là 2.630.000 đồng và không có trúng thưởng, tổng cộng là 2.630.000 đồng.

Tại biên bản thừa nhận hành vi tham gia mua số đề (bút lục 51) bị cáo Nguyễn Thị Kiều T thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc các ngày là: Ngày 07/01/2017 là 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Ngày 08/01/2017 là 6.610.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng), Ngày 09/01/2017 là 2.630.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba chục nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm:

- 03 phôi số đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 ghi trên giấy tập học sinh có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết M.

- 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J1 màu trắng bên trong có sim số 01202809.256; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng bên trong có sim số 01683.741.906, 01215.483.671 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng bên trong có sim số 01216.929.079, 01672.166.119) của Nguyễn Thị Tuyết M.

- 05 cây viết (gồm 02 cây viết mực màu đỏ, 02 cây viết mực màu xanh và 01 cây viết mực màu đen) của Nguyễn Thị Tuyết M.

- Tiền Việt Nam là 19.275.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cộng phôi đề nêu trên mà các bị cáo thừa nhận số tiền theo kết quả cộng phôi và kết quả đối chiếu trúng thưởng là đúng.

Đối với Nguyễn Thị E, Huỳnh Thị L, Phạm Thị B có hành vi mua số đề của bị cáo M nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Bình Tân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với mỗi người số tiền là 350.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M và bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền 3.000.000 đồng.

2/ Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Tuyết M nộp sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 132.285.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.640.000 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo M bán số đề cho bị cáo Tiên là 8.990.000 đồng. Trả tiền thưởng cho bà L 200.000 đồng. Bị cáo tự nguyện nộp 5.000.000 đồng nên bị cáo còn phải nộp 120.735.000 đồng.

Buộc bị cáo Kiều T nộp sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 8.990.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo tự nguyện nộp 1.500.000 đồng, nên bị cáo còn phải nộp tiếp 7.490.000 đồng.

Sung công quỹ nhà nước số tiền bị cáo M nộp 5.000.000 đồng và bị cáo T nộp 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo và xin giảm tiền khắc phục hậu quả để bị cáo tiếp tục nuôi con ăn học.

Ngày 25/9/2017 bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo và được miễn phạt bổ sung do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: bị cáo đồng ý với án sơ thẩm xử bị cáo tội Đánh bạc là đúng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, giảm số tiền khắc phục hậu quả mà án sơ thẩm đã tuyên với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, chồng bị bệnh không lao động được, gia đình có công với cách mạng. Trong khi chờ xử phúc thẩm, ngày 15/01/2018 bị cáo đã nộp số tiền dùng đánh bạc là 20.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T trình bày: đồng ý với án sơ thẩm xử bị cáo tội Đánh bạc là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi hai con nhỏ ăn học, bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng. Trong thời gian chờ xử phúc thẩm, ngày 28/12/2017 bị cáo đã nộp số tiền đánh bạc 7.490.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: phân tích hành vi của bị cáo và khẳng định án sơ thẩm xử các bị cáo Tuyết M, Kiều T về tội Đánh bạc là đúng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như các bị cáo nộp tiền đánh bạc, gia đình hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng nên đề nghị giảm cho bị cáo M từ 06 đến 09 tháng tù, giảm cho bị cáo Tiên 03 tháng tù.

Đối với việc án sơ thẩm buộc bị cáo M nộp số tiền đánh bạc 132.285.000 đồng để sung quỹ nhà nước, trong đó bao gồm cả tiền trúng thưởng mà bị cáo M phải trả thưởng là chưa chính xác. Vì vậy đề nghị chỉ buộc bị cáo M nộp số tiền bán đề là 29.881.000 đồng.

- Luật sư Lê Thị Hồng N bào chữa cho bị cáo Tuyết M phát biểu: thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như ngày 10/01/2017 bị cáo bị bắt quả tang đã ngưng việc bán đề, bị cáo khai nhận 4 ngày trước đó nên được hưởng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Số tiền còn lại mà bị cáo hưởng sau khi trả thưởng là 29.881.000 đồng. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức án cho bị cáo còn 6 tháng tù và chỉ nộp số tiền 29.881.000 đồng là tiền dùng đánh bạc.

- Luật sư Lưu Thanh P bào chữa cho bị cáo Kiều T phát biểu: bị cáo Kiều T mua đề của bị cáo Tuyết M, nhưng bị cáo Tuyết M chưa trả thưởng cho bị cáo T. Tại tòa hôm nay bị cáo T khai chưa có nhận tiền thưởng từ bị cáo M và do bị cáo M thiếu tiền bị cáo T nên bị cáo T mua đề để trừ số tiền đó. Vậy là không có việc trả thưởng nên không có căn cứ quy kết bị cáo T phạm tội Đánh bạc. Đề nghị xử miễn hình phạt hình sự đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M bán số đề bằng hình thức ghi trên giấy và gọi điện thoại hoặc gửi tin nhắn, bị cáo đã bán số đề các ngày 06/01/2017 là 32.133.000đồng; ngày 07/01/2017 là 9.809.000đồng; ngày 08/01/2017 là 34.539.000đồng; ngày 09/01/2017 số tiền lên đến 55.689.000đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có hành vi mua số đề ngày 07/01/2017 với số tiền 7.750.000 đồng; ngày 08/01/2017 với số tiền là 6.610.000 đồng; ngày 09/01/2017 số tiền là 2.630.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý. Cấp sơ thẩm xử đã xem xét cho hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là sau khi bị bắt thì các bị cáo tự thú, gia đình có công với cách mạng, ngày 15/01/2018 bị cáo M nộp thêm số tiền đánh bạc là 20.000.000 đồng, ngày 28/12/2017 bị cáo T đã nộp số tiền đánh bạc là 7.490.000 đồng cũng thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo, cũng xem xét thêm các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nuôi con nhỏ nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm: xử giảm cho bị cáo M 09 tháng tù, giảm cho bị cáo T 03 tháng tù.

[4] Đối với bị cáo M: án sơ thẩm buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền 132.285.000 đồng là chưa chính xác, cần phải sửa lại. Sau khi cộng trừ số tiền bán đề và tiền trúng thưởng thì bị cáo M chỉ phải nộp số tiền được hưởng là 29.881.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 06/01/2017 là $19.893.000đ - 12.240.000đ = 7.653.000đ$

Ngày 07/01/2017 là $4.449.000 \text{ đồng} - 5.360.000 \text{ đồng} = - 911.000đ$.

Ngày 08/01//2017 là $20.539.000đ - 14.000.00đ = 6.539.000đ$.

Ngày 09/01/2017 là $35.689.000đ - 20.000.000đ = 15.689.000đ$.

Tổng cộng các ngày = số tiền 29.881.000đ.

Vì vậy buộc bị cáo M nộp số tiền bán đề trái phép được hưởng trong các ngày tổng cộng là 29.881.000 đồng. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo M, sửa án sơ thẩm về phần này.

[5] Đối với bị cáo T: án sơ thẩm buộc bị cáo nộp số tiền 8.990.000đ là chưa chính xác, cần phải sửa lại. Vì:

Ngày 07/01/2017 bị cáo mua đề 3.350.000đ, trúng thưởng 4.400.000đ.

Ngày 08/01/2017 bị cáo mua đề 3.010.000đ, trúng thưởng 3.600.000đ.

Tổng cộng tiền mua đề và trúng thưởng là 14.360.000đ.

Do đó, buộc bị cáo T nộp sung quỹ nhà nước số tiền 14.360.000đ.

Riêng phần án sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng là có căn cứ, không chấp nhận miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo ở phần này.

Lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư Lê Thị Hồng N bào chữa cho bị cáo Tuyết M là phù hợp với nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư Lưu Thanh P bào chữa cho bị cáo Kiều T là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: do chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Kiều T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 248; điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p, o Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20, 53 và Điều 33 Bộ Luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M: 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p, o Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 và Điều 33 Bộ Luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T: 03 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kiều T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3/ Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M nộp sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 29.881.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 2.640.000 đồng. Được trừ vào số tiền đánh bạc bị cáo Tuyết M đã nộp ở Công an huyện Bình Tân ngày 12/4/2017 là 5.000.000 đồng, và trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000140 ngày 15/01/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Do đó bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M còn phải nộp tiếp số tiền 7.521.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi một ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều T nộp sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 14.360.000 đồng, được trừ vào số tiền đánh bạc bị cáo T đã nộp ở Công an huyện Bình Tân ngày 16/5/2017 là 1.500.000 đồng, và trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 7.490.000 đồng theo biên lai số 000770 ngày 28/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Do đó bị cáo T còn phải nộp tiếp số tiền 5.370.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền Việt Nam là 19.275.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M do bị cáo mượn của Dương Thị Bích T mà có nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

4/ Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các phần khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- CA: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H Bình Tân: 01;
- VKSND + CAH Bình Tân: 02;
- Chi cục THADS H Bình Tân: 02;
- TG + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01
- STP: 01;
- Lưu: 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa